

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS- ST
Ngày: 16- 6- 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường

Ông Nguyễn Hữu Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Lan- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hưng- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 5 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 05/2021/TBMLPT ngày 03 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn V- sinh ngày 10 tháng 01 năm 1974 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Thôn BX, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Xuân T sinh năm 1952 và bà Phan Thị K sinh năm 1954; có vợ là Bùi Thị N sinh năm 1973 và 03 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2000).

Tiền án: Có 02 tiền án:

- Tại Bản án số 73/2018/HSST ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc và phải nộp 200.000đ án phí (tổng số tiền Trần Văn V và đồng phạm sử dụng đánh bạc là 45.900.000 đồng). Trần Văn V đã nộp xong án phí, chưa chấp hành hình phạt tù thì tiếp tục phạm tội, bị xét xử ngày 24/5/2019.

- Tại Bản án số 53/2019/HSST ngày 24/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 08 tháng tù về tội Đánh bạc. (tổng số tiền Trần Văn V và đồng phạm sử dụng đánh bạc là 9.380.000 đồng). Tổng hợp hình phạt với Bản án số 73/2018/HSST ngày 07/11/2018, buộc Trần Văn V phải chấp hành hình phạt chung là 01 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian tạm

giám từ 04/12/2018 đến 30/01/2019. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/5/2020, chấp hành xong các nghĩa vụ khác ngày 03/6/2019.

Về nhân thân:

- Tại Bản án số 25/2007/HSST ngày 25/4/2007, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; phải nộp 50.000đ án phí và bị truy thu 30.000đ (tổng số tiền Trần Văn V và đồng phạm sử dụng đánh bạc là 2.605.000đ). Trần Văn V chấp hành xong khoản truy thu, án phí ngày 12/11/2007; chấp hành xong thời gian thử thách ngày 25/4/2008.

- Tại Bản án số 29/2009/HSST ngày 20/4/2009, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 tháng tù về tội Đánh bạc; phải nộp 50.000đ án phí và phạt bổ sung 3.000.000đ (tổng số tiền Trần Văn V và đồng phạm sử dụng đánh bạc là 124.000đ). Trần Văn V chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/7/2009; chấp hành xong các khoản tiền phạt, án phí ngày 28/5/2011.

- Tại Bản án số 66/2014/HSST ngày 01/7/2014, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 04 tháng tù về tội Đánh bạc; phải nộp 200.000đ án phí và phạt bổ sung 4.000.000đ (tổng số tiền Trần Văn V và đồng phạm sử dụng đánh bạc là 3.450.000đ). Trần Văn V chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2015, chấp hành xong án phí ngày 06/3/2015, được miễn khoản tiền phạt ngày 22/9/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

2. Nguyễn Văn B- sinh ngày 01 tháng 10 năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: : Khu SL, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L sinh năm 1960 và bà Cao Thị Kh sinh năm 1961; có vợ là Ban Thị Ng1 sinh năm 1980 và 03 con (lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2012).

Tiền án: Tại Bản án số 12/2019/HS- ST ngày 15/3/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Đ xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Gá bạc, được miễn nộp án phí. Ngày 15/12/2020, Nguyễn Văn B chấp hành xong thời gian thử thách (do được rút ngắn thời gian thử thách 01 lần= 03 tháng).

Tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại. Có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đặng Sỹ Ng- sinh năm 1985

Trú tại: Khu TP, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người làm chứng: Anh Phan Văn Th- sinh năm 1981

Trú tại: Khu TN, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 14/01/2021, tại khu vực đồi cây bạch đàn của ông Đặng Văn V1 sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T1 sinh năm 1960 ở khu TP, xã H, huyện Đ, Công an xã H đã phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với 03 đối tượng đang có hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi xóc đĩa, gồm có: Đặng Sỹ Ng sinh năm 1985 ở khu TP, xã H; Trần Văn V sinh năm 1974 ở thôn BX, xã Q, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Văn B sinh năm 1981 ở khu SL, xã H. Quá trình lập biên bản thu giữ tại vị trí đánh bạc: 02 bát sứ, 02 đĩa sứ, 01 kéo inox tay cầm màu xanh, 02 mảnh bao tải, 04 quân vị hình tròn một mặt màu vàng, một mặt màu trắng cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long và số tiền 1.250.000đ. Thu giữ trên người Đặng Sỹ Ng 400.000đ, Trần Văn V 550.000đ, Nguyễn Văn B 200.000đ, tổng cộng là 1.150.000đ.

Qua xác minh xác định, tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc, Trần Văn V có 02 tiền án về tội Đánh bạc, Nguyễn Văn B có 01 tiền án về tội Gã bạc. Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện Đ để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đều thừa nhận hành vi đánh bạc trái phép của mình như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 14/01/2021, sau khi cùng ăn cưới tại nhà anh Phan Văn T2, sinh năm 1970 ở khu TP, xã H, Đặng Sỹ Ng và Nguyễn Văn B về nhà Ng uống nước. Khoảng 20 phút sau, Trần Văn V và anh Phan Văn Th sinh năm 1981 ở khu TN, xã H đến nhà Ng hỏi mua cây gỗ mít. Trong khi anh Th đi ra cổng xem cây, V vào nhà ngồi uống nước cùng Ng và B. Lúc này, Ng rủ V và B chơi đánh bạc, V và B đồng ý. Ng đi xuống bếp, lấy 02 bát sứ (loại bát con), 02 đĩa sứ, 01 kéo inox tay cầm màu xanh, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long rồi cùng V, B đi lên đồi cây bạch đàn của bố mẹ đẻ Ng là ông Đặng Văn V1 và bà Nguyễn Thị T1 ở phía sau nhà Ng. Tại đây, Ng lấy 02 mảnh bao tải xác rắn có sẵn trên đồi, trải xuống nền đất rồi cùng V và B ngồi xuống. Ng dùng kéo cắt mảnh vỏ bao thuốc lá Thăng Long thành 04 quân vị hình tròn. Cả ba thống nhất chơi đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, cách thức chơi như sau:

Ng là người cầm cái. Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa sứ, úp bát sứ lên, xóc vài lần rồi đặt xuống, người chơi đặt cửa chắn, lẻ, mức đặt cửa tùy ý, từ 50.000đ đến 100.000đ/ván. Sau đó, Ngn mở bát ra để tính thắng, thua. Quy định nếu 2 hoặc 4 mặt của quân vị cùng màu thì người đặt cửa chắn thắng, nếu 3 mặt cùng màu thì người đặt cửa lẻ thắng. Người thắng được số tiền B số tiền đã đặt từ Ng, người thua thì mất số tiền đã đặt cược cho Ng.

Số tiền các đối tượng đem theo và sử dụng vào việc đánh bạc cụ thể như sau: Đặng Sỹ Ng 800.000đ, Trần Văn V 1.000.000đ, Nguyễn Văn B 600.000đ. Tổng số tiền đánh bạc của các đối tượng là 2.400.000đ. Trong quá trình đánh bạc, B thắng 200.000đ, Ng thắng 250.000đ, V thua 450.000đ. Cả ba đánh bạc

liên tục đến 13 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an xã H phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT- VKSDH ngày 12/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố Trần Văn V, Nguyễn Văn B về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Trần Văn V, Nguyễn Văn B phạm tội: “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Khấu trừ thu nhập đối với Nguyễn Văn B 150.000đ/ tháng trong thời gian chấp hành án phạt để sung quỹ nhà nước.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền đánh bạc là 2.400.000đ.

Tịch thu tiêu hủy 02 bát sứ, 02 đĩa sứ, 01 kéo inox tay cầm màu xanh, 04 quân vị hình tròn, 02 mảnh bao tải.

- Về án phí: Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Tại phiên tòa, các bị cáo: Trần Văn V, Nguyễn Văn B đều khai nhận đã thực hiện hành vi đúng như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Sỹ Ng không tranh luận.

* Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Trần Văn V: Xin Tòa cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

- Bị cáo Nguyễn Văn B: Bị cáo đã biết tội, xin Tòa cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố,

xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của Trần Văn V và Nguyễn Văn B tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong giai đoạn điều tra và vật chứng đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 14/01/2021, tại đôi cây bạch đàn của ông Đặng Văn V1 và bà Nguyễn Thị T1 ở khu TP, xã H, huyện Đ, 03 đối tượng gồm: Trần Văn V, Nguyễn Văn B và Đặng Sỹ Ng bị Công an xã H phát hiện, lập biên bản do có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, được thua bằng tiền. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó Trần Văn V sử dụng 1.000.000đ, Nguyễn Văn B sử dụng 600.000đ, Đặng Sỹ Ng sử dụng 800.000đ.

[3]. Tại thời điểm thực hiện hành vi đánh bạc, Đặng Sỹ Ng không có tiền án, tiền sự (Ng đã bị kết án về tội Đánh bạc nhưng đã được xóa án tích); Trần Văn V có 02 tiền án về tội Đánh bạc, Nguyễn Văn B có 01 tiền án về tội Gá bạc. Vì vậy, hành vi của Trần Văn V và Nguyễn Văn B đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2.....”.

[4]. Hành vi của Trần Văn V và Nguyễn Văn B đã xâm phạm trật tự công cộng. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội, các bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử nghiêm để giáo dục các bị cáo ý thức chấp hành pháp luật và ngăn chặn, phòng ngừa chung.

[5]. Xét về nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo:

Trong vụ án này, Trần Văn V và Nguyễn Văn B đều không phải là người khởi xướng việc đánh bạc. Tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Các bị cáo cùng được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đã bị kết án về tội Đánh bạc, Gá bạc, chưa được xóa án tích nhưng đây là tình tiết đã dùng để định tội, nên không bị áp dụng là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự. Do Trần Văn V đã 05 lần bị xét xử về tội Đánh bạc, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian. Nguyễn Văn B đã 01 lần bị xét xử về tội Gá bạc, nhưng tình tiết đó đã dùng để định tội, xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với B cũng đủ để giáo dục.

[6]. Nguyễn Văn B là lao động tự do, mỗi tháng thu nhập trung bình 3.000.000 đồng. Cần khấu trừ thu nhập đối với bị cáo để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, mức khấu trừ 05%/tháng (3.000.000 đồng x 05%/ tháng = 150.000 đồng/tháng) là phù hợp.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét Trần Văn V và Nguyễn Văn B đều là lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản riêng nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8]. Đặng Sỹ Ng có hành vi đánh bạc cùng với Trần Văn V và Nguyễn Văn B. Tuy nhiên, Ng không có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc Gá bạc; tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000đ. Vì vậy, hành vi của Đặng Sỹ Ng không cấu thành tội Đánh bạc. Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính đối với Ng là phù hợp quy định của pháp luật.

[9]. Địa điểm các bị cáo, người liên quan sử dụng để đánh bạc là đôi cây của vợ chồng ông Đặng Văn V1, bà Nguyễn Thị T1 ở khu TP, xã H, huyện Đ. Ông V1, bà T1 không biết, không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền các bị cáo, người liên quan sử dụng để đánh bạc tổng cộng là 2.400.000 đồng (đã tạm giữ) là công cụ, phương tiện phạm tội, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Vật chứng còn lại gồm: 02 bát sứ, 02 đĩa sứ, 01 kéo inox có giá trị không lớn; 04 quân vị hình tròn, 02 mảnh bao tải không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu tiêu hủy.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề nêu trên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự đối với Trần Văn V;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ Luật hình sự đối với Nguyễn Văn B.

Tuyên bố: Các bị cáo: Trần Văn V, Nguyễn Văn B phạm tội: “Đánh bạc”.

Xử phạt Trần Văn V 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Xử phạt Nguyễn Văn B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Văn B cho UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Trường hợp Nguyễn Văn B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 100 và Điều 68 Luật thi hành án hình sự.

Khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án đối với Nguyễn Văn B là 150.000 đồng/tháng (Một trăm năm mươi nghìn đồng một tháng) để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Trần Văn V, Nguyễn Văn B.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền đã tạm giữ là 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bát sứ, 02 đĩa sứ, 01 kéo inox tay cầm màu xanh, 04 quân vị hình tròn, 02 mảnh bao tải.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ quản lý, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo: Nguyễn Văn B, Trần Văn V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện Đ;
- Các bị cáo; người có QL, NVLQ;
- UBND xã H;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa

- Lưu hồ sơ, VP.